

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC KẠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2025/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 24 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho hoạt động bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 27 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Xét Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 45/BC-HĐND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho hoạt động bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho hoạt động bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

Kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa được phân bổ, bố trí sử dụng cho mục đích bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất do chuyển mục đích sử dụng đất; hỗ trợ các địa phương sản xuất lúa, bảo vệ đất trồng lúa, tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa; hỗ trợ sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

Điều 3. Định mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa thực hiện mô hình sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; tổ chức đào tạo, tập huấn.

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ giống, vật tư thiết yếu thực hiện mô hình và chi phí các lớp đào tạo, tập huấn cho nông dân.

b) Định mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ 100% kinh phí mua giống, vật tư thiết yếu thực hiện mô hình đối với địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn; hỗ trợ 70% kinh phí đối với địa bàn còn lại.

- Hỗ trợ 100% chi phí các lớp đào tạo, tập huấn cho nông dân.

2. Hỗ trợ hoạt động khuyến nông: Nội dung và mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông tại địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn.

3. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa thực hiện liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ giống, vật tư thiết yếu thực hiện dự án hoặc kế hoạch liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm lúa đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí đối với địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn; hỗ trợ 70% kinh phí đối với địa bàn còn lại.

4. Hỗ trợ cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa.

a) Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ kinh phí thực hiện các mô hình: Áp dụng các biện pháp cải tạo, nâng cao chất lượng đất chuyên trồng lúa hoặc đất trồng lúa còn lại nhằm tăng độ dày tầng canh tác; tôn cao đất trồng lúa trũng, thấp; tăng độ bằng phẳng mặt ruộng; sử dụng bón phân hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh, phân hữu cơ sinh học để tăng chất lượng đất; bón vôi thau chua đối với đất nhiễm phèn và các biện pháp cải tạo đất khác.

b) Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí đối với địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn; hỗ trợ 70% kinh phí đối với địa bàn còn lại.

5. Hỗ trợ đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần.

Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

6. Hỗ trợ sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

7. Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được cấp quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng, đảm bảo các điều kiện khác theo quy định của Luật Trồng trọt và được minh chứng phù hợp với điều kiện canh tác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

b) Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa, mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/bản quyền 01 giống lúa.

Điều 4. Việc sử dụng kinh phí bảo vệ đất trồng lúa

1. Sử dụng tối thiểu 30% tổng nguồn kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa để thực hiện các hoạt động: Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

2. Phần kinh phí còn lại được sử dụng để thực hiện các hoạt động sau:

- a) Hỗ trợ cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa;
- b) Hỗ trợ đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần;
- c) Hỗ trợ sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã;
- d) Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

Điều 5. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết bao gồm nguồn ngân sách Trung ương theo khoản 1 Điều 14 và nguồn ngân sách địa phương theo khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

- 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.
- 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp thứ 27 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 5 năm 2025. /.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nông nghiệp và Môi trường);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS. 

CHỦ TỊCH



Phương Thị Thanh